

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 14/ 01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tiến. Nghề nghiệp: Cán bộ - Đã nghỉ hưu.

2. Bà Phan Thị Huyền. Nghề nghiệp: Giáo viên - Trường trung học phổ thông Bắc Kạn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 03/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 8 năm 2003; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ Ch, phường H, thành phố B, tỉnh B1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Luân Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị Th (là bố mẹ nuôi); vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà **Đặng Thị M**, sinh năm 1958; trú tại: Tổ Ch, phường H, thành phố B, tỉnh B1 - Là bà ngoại của bị cáo. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Sầm Đức T** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Anh **Tổng Thế Sang**, sinh năm 1982.

2. Chị **Phạm Thị Quyên**, sinh năm 1986.

Đều trú tại: Tổ 2, phường Ph, thành phố B, tỉnh B1. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hà Sỹ E, sinh năm 1947; trú tại: Tổ Ch, phường H, thành phố B, tỉnh B1. Vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị Mai, sinh năm 1958; trú tại: Tổ Ch, phường H, thành phố B, tỉnh B1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 19 tháng 7 năm 2020, Hoàng Văn Th đi bộ một mình từ nhà sang nhà ông Hà Sỹ E gần nhà Th và lấy 01 (Một) chiếc xe đạp của ông E để ở cạnh nhà cho người thân và mọi người trong xóm cùng sử dụng rồi đạp xe ra trung tâm thành phố B chơi. Đến khoảng 22 giờ 00 phút, Th đi qua cửa hàng điện thoại SQ thuộc tổ 4, phường Đ, thành phố B của gia đình anh Tống Thế S, chị Phạm Thị Qu thì thấy cửa hàng khóa ngoài, bên trong cửa hàng tắt điện nên Th nghĩ bên trong không có người và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th đến trước cửa và quan sát thấy bên trên cửa chính có một ô thoáng được che bằng tấm bạt, Th trèo lên tường, khi gần đến tấm bạt, Th dùng tay phải cầm vào góc tấm bạt và kéo tấm bạt ra thì thấy ô thoáng cửa đủ rộng để vừa người chui vào, rồi trèo xuống và điều khiển xe đạp đi về nhà đợi đến đêm quay lại lấy tài sản.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20 tháng 7 năm 2020, Th lấy một chiếc áo phong màu đen, một chiếc quần vải màu đen, một khẩu trang màu xám đặt ở giỏ xe rồi đạp xe đến cửa hàng điện thoại SQ. Khi cách cửa hàng SQ khoảng 400m thì đi xe vào một ngõ nhỏ, Th để xe tại đây rồi thay bộ quần áo đen mang theo, đeo khẩu trang và đi bộ đến cửa hàng điện thoại SQ. Khi đến cửa hàng, Th trèo tường lên ô thoáng cửa và chui qua ô thoáng vào bên trong cửa hàng, do có ánh sáng đèn điện bên ngoài chiếu vào trong cửa hàng nên Th quan sát xung quanh rồi đi đến chiếc tủ nhựa loại 5 ngăn lục tìm tài sản thì phát hiện trong ngăn kéo thứ nhất từ trên xuống có 01 (Một) chiếc túi xách, Th lấy chiếc túi, kéo mở khóa thì thấy bên trong có tiền, Th lấy hết số tiền trong túi rồi nhặt 01 (Một) chiếc túi nilon màu trắng cho tiền vào. Sau đó Th lấy 01 (Một) chiếc mũ đan bằng lá cọ treo trên tường đội lên đầu rồi bật công tắc đèn điện. Th tiếp tục đi đến bàn thờ thần tài góc phòng và lấy toàn bộ số tiền đặt trên bàn thờ thần tài rồi đi đến giường ngủ đếm số tiền lấy được trong túi xách và trên bàn thờ thần tài được 371.000đ (Ba trăm bảy một nghìn đồng). Đếm xong tiền, Th lại cất vào trong chiếc túi nilon màu trắng và đi đến tủ kính gần cửa ra vào thấy chìa khóa tủ cắm tại ổ khóa, Th mở khóa tủ lấy 06 (Sáu) chiếc điện thoại di động, trong đó có 04 (Bốn) chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, 02 (Hai) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO rồi cất vào túi nilon đựng tiền trước đó. Th tiếp tục quan sát và lấy 05 (Năm) chiếc ốp điện thoại ở trên giá cất vào túi nilon. Sau đó Th lấy 01 (Một) đôi tất chân màu đen ở trên giường đeo vào tay để không để lại dấu vân tay và tiếp tục lục soát tìm tài sản và lấy thêm 02 (Hai) sạc điện thoại có kèm dây sạc (Một

cái màu trắng, một cái màu đen) cất vào túi nilon. Th bê chồng ghế nhựa đến sát tường phía dưới ô thoáng, rồi tháo đôi tất chân màu đen và lấy thêm 01 (Một) đôi tất chân màu trắng rồi cất hai đôi tất vào túi nilon. Sau đó Th tắt đèn điện, cầm theo chiếc túi nilon đựng các tài sản trộm cắp được trèo lên chồng ghế và ném chiếc mũ đan bằng lá cọ ra ngoài trước rồi trèo lên ô thoáng thoát ra ngoài. Sau khi ra ngoài Th cầm chiếc mũ và túi nilon đựng tài sản trộm cắp được đi đến vị trí để xe đạp rồi lấy xe đi về nhà. Khi về đến nhà ông E thì Th để xe đạp vào vị trí cũ và mang tài sản trộm cắp được đi bộ về nhà. Trên đường về Th đã đốt chiếc mũ và 01 đôi tất màu trắng rồi vứt đi 01 khẩu trang và 01 đôi tất màu đen. Về đến nhà Th cất giấu số tài sản trộm cắp được trong ba lô của mình để tại phòng ngủ rồi đi ngủ.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, Th ngủ dậy và lấy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong số tiền trộm cắp được đi sang nhà bà ngoại là Đặng Thị M ở gần nhà Th và đưa cho bà M, nhờ bà M mang đi nộp tiền điện hộ. Sau đó Th về nhà lấy số tiền trộm cắp còn lại mang đi chơi điện tử, sau khi trả tiền chơi điện tử còn 55.000 đồng Th mang về nhà cất giữ.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh Tống Thế S đã trình báo sự việc tại cơ quan Công an và đã giao nộp 01 thẻ nhớ lưu giữ hình ảnh Camara, 01 ổ khóa cùng chìa khóa tủ bằng kim loại.

Ngày 20/7/2020, Hoàng Văn Th đã giao nộp cho cơ quan điều tra số điện thoại, ốp điện thoại, sạc điện thoại và số tiền 55.000 đồng đã trộm cắp được.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 03/8/2020 và ngày 07/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bắc Kạn kết luận:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F màu vàng, số IMEI 1: 862646036229851, số IMEI 2: 862646036229844, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A5 màu đen viền và mặt sau, mặt trước màu vàng số IMEI 1: 358548062458910, số IMEI 2: 358549062458918, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W mặt trước và mặt sau màu trắng, viền màu vàng, số IMEI 1: 860739037741875, số IMEI 2: 860739837741867 điện thoại có ốp mặt sau màu trắng viền đen, mặt sau có chữ NY; điện thoại cũ đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 màu vàng, số IMEI 1: 358815072088205, số IMEI 2: 358816072088203, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 prime màu vàng, số IMEI 1: 357161095955422, số IMEI 2: 3571620955420, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 màu trắng số IMEI 1: 357202077057967, số IMEI 2: 357203077057965, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) ốp điện thoại màu đen mặt sau có hình nhân vật hoạt hình và dòng chữ “THO SAN TIỀN THUỞNG” ốp nhựa. Giá trị tài sản là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) ốp điện thoại màu đen, mặt sau có in hình và dòng chữ “ARHI” ốp nhựa. Giá trị tài sản là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) ốp điện thoại màu đen, mặt sau có in hình nhân vật hoạt hình và dòng chữ “KE BAT DUNG THU” ốp nhựa. Giá trị tài sản là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) ốp điện thoại bằng nhựa trong suốt, mặt sau có chữ “OUCASE”. Giá trị tài sản là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) ốp điện thoại bằng nhựa màu đen, mặt sau có dòng chữ “OUCASE”, ốp nhựa. Giá trị tài sản là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) củ sạc màu trắng có chữ MAXPO. Giá trị tài sản là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) dây sạc điện thoại màu đen. Giá trị tài sản là 10.000đ (Mười nghìn đồng).

+ 01 (một) sạc điện thoại màu đen có chữ MAXPO. Giá trị tài sản là 10.000đ (Mười nghìn đồng).

+ 01 (Một) chiếc mũ đan bằng lá cọ, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 3.000đ (Ba nghìn đồng).

+ 01 (Một) đôi tất chân bằng vải, loại ngắn cổ màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 2.000đ (Hai nghìn đồng).

+ 01 (Một) đôi tất chân bằng vải, loại cao cổ màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 2.000đ (Hai nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản trên là 1.847.000đ (Một triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản và tiền Hoàng Văn Th đã trộm cắp là 2.218.000 đồng (Hai triệu, hai trăm mười tám nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Hoàng Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hoàng Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh B1 giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc túi nilon màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (Một) ba lô màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo phông cộc tay màu đen, có nhiều hình vẽ, chữ viết màu trắng, đỏ, vàng. Áo có nhãn hiệu IT.IT, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần dài màu đen, có sọc màu xanh lá dọc hai bên ống quần, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chứng minh nhân dân số 095298807 mang tên Hoàng Văn Th. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 55.000đ (Năm mươi năm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là người chưa thành niên phạm tội, nhận thức pháp luật còn hạn chế, giá trị tài sản trộm cắp không lớn. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nhẹ và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đề nghị và không khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức áp thấp nhất, hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại cửa hàng điện thoại SQ thuộc 4, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1, bị cáo Hoàng Văn Th đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 06 chiếc điện thoại di động, 05 chiếc ốp điện thoại, 02 củ sạc điện thoại có dây, 01 chiếc mũ đan bằng lá cọ, 02 đôi tất chân và số tiền 371.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.218.000 đồng (Hai triệu, hai trăm mười tám nghìn đồng) của anh Tống Thế S và chị Phạm Thị Qu.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 371.000 đồng và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần xem xét áp dụng quy định tại Điều 91, 98 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly

bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Không khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 100 Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Tống Thế S và chị Phạm Thị Qu đã nhận lại 06 chiếc điện thoại, 05 chiếc ốp điện thoại, 02 củ sạc điện thoại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 371.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 06 chiếc điện thoại di động, 05 chiếc ốp điện thoại, 02 củ sạc điện thoại có dây, 01 ổ khóa và chìa khóa bằng kim loại; 01 thẻ nhớ màu đen đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe đạp. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản của ông Hà Sỹ E, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội ông E không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông E là đúng quy định.

- 01 (Một) chiếc túi nilon màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (Một) ba lô màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo phông cộc tay màu đen, có nhiều hình vẽ, chữ viết màu trắng, đỏ, vàng. Áo có nhãn hiệu IT.IT, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần dài màu đen, có sọc màu xanh lá dọc hai bên ống quần, đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không lấy lại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) chứng minh nhân dân số 0952988xx mang tên Hoàng Văn Th. Là giấy tờ của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 55.000đ (Năm mươi năm nghìn đồng) cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Đối với bà Đặng Thị M là người đã được bị cáo đưa số tiền 200.000 đồng trong số tiền trộm cắp được để đi nộp hộ bị cáo tiền điện, qua điều tra xác định bà M không biết là tiền do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh B1 giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc túi nilon màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (Một) ba lô màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo phông cộc tay màu đen, có nhiều hình vẽ, chữ viết màu trắng, đỏ, vàng. Áo có nhãn hiệu IT.IT, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần dài màu đen, có sọc màu xanh lá dọc hai bên ống quần, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) chứng minh nhân dân số 095298807 mang tên Hoàng Văn Th.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 55.000đ (Năm mươi năm nghìn đồng).

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Hoàng Văn Th** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. **Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.**

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSDT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- **UBND phường Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn;**
- Bị cáo và người đại diện;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Thâm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương